

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**HÀ THUÝ ANH**

**TÍNH KHẨU NGŨ TRONG THƠ  
NÔM NGUYỄN TRÃI**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam**

**Mã số: 60.22.34**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGŨ VĂN**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Phạm Thị Phương Thái**

***Thái Nguyên, năm 2010***

## MỤC LỤC

|                                                                         | Trang |
|-------------------------------------------------------------------------|-------|
| <b>MỞ ĐẦU</b> .....                                                     | 1     |
| 1. Lí do chọn đề tài.....                                               | 1     |
| 2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu.....                                       | 3     |
| 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....                                 | 7     |
| 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....                                 | 7     |
| 5. Phương pháp nghiên cứu.....                                          | 8     |
| 6. Đóng góp của luận văn .....                                          | 8     |
| 7. Kết cấu luận văn.....                                                | 9     |
| <b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CÓ LIÊN QUAN</b> .....                  | 10    |
| 1.1. Tác giả Nguyễn Trãi.....                                           | 10    |
| 1.1.1. Thời đại Nguyễn Trãi.....                                        | 10    |
| 1.1.2. Vài nét về cuộc đời và sự nghiệp thơ văn Nguyễn Trãi.....        | 11    |
| 1.1.3. Quốc âm thi tập.....                                             | 15    |
| 1.2. Giới thuyết về vấn đề nghiên cứu.....                              | 16    |
| 1.2.1. Khái niệm về khẩu ngữ.....                                       | 16    |
| 1.2.2. Đặc điểm của khẩu ngữ.....                                       | 18    |
| 1.2.3. Vai trò của khẩu ngữ trong tác phẩm văn học. ....                | 21    |
| <b>CHƯƠNG 2: KHẢO SÁT TÍNH KHẨU NGỮ TRONG THƠ NÔM NGUYỄN TRÃI</b> ..... | 23    |
| 2.1 Về phương diện từ vựng .....                                        | 23    |
| 2.1.1. Thực từ .....                                                    | 24    |
| 2.1.1.1. Danh từ.....                                                   | 25    |
| 2.1.1.2. Động từ.....                                                   | 26    |
| 2.1.1.3. Tính từ.....                                                   | 28    |
| 2.1.1.4. Số từ.....                                                     | 31    |
| 2.1.1.5. Đại từ.....                                                    | 32    |
| 2.1.2. Hư từ .....                                                      | 34    |

|                                                                                       |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 2.2. Về phương diện cú pháp.....                                                      | 37        |
| 2.2.1. Kết hợp từ ngữ trong sự đăng đối hài hòa .....                                 | 38        |
| 2.2.2. Sử dụng các kiểu câu cảm thán, câu nghi vấn.....                               | 40        |
| 2.2.3. Sử dụng kết cấu của lời nói khẩu ngữ.....                                      | 43        |
| 2.3. Một số biện pháp tu từ.....                                                      | 47        |
| 2.3.1. Cách so sánh ví von giàu hình ảnh.....                                         | 47        |
| 2.3.2. Sử dụng biện pháp ẩn dụ, hoán dụ .....                                         | 50        |
| Tiểu kết .....                                                                        | 53        |
| <b>CHƯƠNG 3: HIỆU QUẢ NGHỆ THUẬT CỦA TÍNH KHẨU NGỮ TRONG THƠ NÔM NGUYỄN TRÃI.....</b> | <b>55</b> |
| 3.1. Giá trị biểu hiện.....                                                           | 55        |
| 3.1.1. Thể hiện con người cá nhân Nguyễn Trãi .....                                   | 56        |
| 3.1.2. Sức sống lâu bền của thơ Nôm Nguyễn Trãi.....                                  | 62        |
| 3.2. Nguồn gốc sử dụng từ ngữ mang tính khẩu ngữ trong thơ Nôm Nguyễn Trãi..          | 68        |
| 3.2.1. Nhân tố khách quan.....                                                        | 68        |
| 3.2.1.1. Ảnh hưởng văn học dân gian.....                                              | 68        |
| 3.2.1.2. Ảnh hưởng của văn thơ Nôm đời Trần .....                                     | 71        |
| 3.2.1.3. Vay mượn thi liệu Hán học.....                                               | 73        |
| 3.2.2. Nhân tố chủ quan.....                                                          | 79        |
| 3.2.2.1. Tư tưởng nhân dân.....                                                       | 79        |
| 3.2.2.2. Ý thức xây dựng nền văn hóa Việt.....                                        | 81        |
| Tiểu kết .....                                                                        | 83        |
| KẾT LUẬN.....                                                                         | 84        |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO.....                                                               | 87        |
| PHỤ LỤC.....                                                                          | 91        |

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

#### 1.1. Lí do khoa học

Nguyễn Trãi không chỉ là anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới mà còn là một nhà văn nhà thơ vĩ đại. Trên nhiều phương diện khác nhau, Nguyễn Trãi đã được định vị bởi những cống hiến hết sức to lớn cho lịch sử văn hóa nước nhà. Trong văn học, sự đóng góp ấy thể hiện rõ rệt ở việc đẩy mạnh sự phát triển của thơ Nôm. Kế thừa những thành tựu của tác phẩm đời Trần, *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi khẳng định vị trí ngày càng quan trọng của thơ Nôm trong dòng văn học viết. *Quốc âm thi tập* được coi là tập thơ quốc âm đầu tiên của dân tộc ta, cổ nhất, chính xác nhất.

Chúng tôi nhận định vậy không phải phủ nhận trước Nguyễn Trãi chưa có thơ chữ Nôm. Văn thơ tiếng Việt được nhen nhóm từ đời Lý - Trần (thế kỉ XIII). Lịch sử và các chứng tích còn ghi lại dưới thời Lý chữ Nôm được dùng để ghi tên người, tên đất và còn lưu lại ở một số văn bia nhà chùa... Đến thời Trần thơ phú bằng tiếng Việt bắt đầu xuất hiện. Theo *Đại Việt sử kí toàn thư* có đoạn ghi: "*Năm 1306 gả công chúa Huyền Trân cho vua nước Chiên Thành là Chế Mân. Các văn sĩ trong triều, ngoài nội nhiều người mượn điển vua nhà Hán đem Chiêu Quân gả cho hung nô làm bài thơ bằng chữ quốc ngữ chế cười*" [23, tr.102] và cũng theo sách đó thì Nguyễn Thuyên là người đầu tiên dùng chữ Nôm làm thơ cách luật. Ban đầu việc làm thơ bằng chữ Nôm còn lẻ tẻ sau trở thành một niềm vui thú của các văn nhân trí thức. Tiếp sau Nguyễn Thuyên là Nguyễn Sĩ Cốc, Chu An... Theo Lê Quý Đôn trong *Đại Việt thông sử* thì Nguyễn Thuyên có *Phi sa tập*, trong tập có nhiều quốc âm; Chu An có *Quốc âm ngữ thi văn*. Nhưng đến ngày nay, chúng ta không còn chút gì về những áng thơ Nôm mở đầu ấy. Chính vì vậy, *Quốc âm thi tập* được xem là "*tác phẩm mở đầu nền thơ cổ điển*" (6, tr.587).

Nếu như thơ văn chữ Hán nặng về chính trị, khi đọc ta như bay lên với khí thế hoành tráng, kì vĩ và ngọn lửa bùng cháy như tấm lòng yêu nước và quyết tâm diệt kẻ thù của Nguyễn Trãi .... thì thơ Quốc âm của Nguyễn Trãi lại nhẹ nhàng, bộc

lộ tâm tình của nhà thơ với cảm xúc đa dạng gắn bó với nhiều cảnh ngộ khác nhau trong cuộc đời. Mỗi bài thơ bộc lộ một mảnh tâm tình. Như vậy nhìn từ nhiều phương diện, *Quốc âm thi tập* là một di sản văn hóa quý báu, có nhiều đóng góp lớn lao cho văn học nước nhà trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật.

Ngay từ khi xuất hiện bản phiên âm và chú giải tác phẩm *Quốc âm thi tập* của GS. Đào Duy Anh đã thu hút rất nhiều người nghiên cứu với những công trình khoa học chi tiết đến từng đề tài, từng bài thơ, thậm chí đến từng câu chữ trong thơ. Qua các công trình nghiên cứu, công lao và đóng góp của tác giả *Quốc âm thi tập* đối với nền thơ ca tiếng Việt ngày càng được khẳng định. Tuy nhiên có thể nhận thấy các ý kiến đánh giá chủ yếu xoay quanh phương diện nội dung tư tưởng của tác phẩm. Về nghệ thuật mặc dù có một số công trình đề cập đến nhưng để chỉ ra được những đặc sắc, công hiến cụ thể thì chưa có.

Với 254 bài thơ Nôm được tập hợp trong *Quốc âm thi tập* đã thể hiện Nguyễn Trãi là người rất coi trọng việc sử dụng ngôn ngữ dân tộc. Ta có thể nhận thấy dấu ấn Hán học hiện ra trong tập thơ nhưng chính điều này đã cho thấy sự thành công và công hiến lớn lao của Nguyễn Trãi trong việc tiếp thu và Việt hóa ngôn ngữ Hán để tạo nên thể thơ Đường luật dân tộc viết bằng ngôn ngữ văn học dân tộc dựa trên ngôn ngữ nhân dân và ngôn ngữ văn học dân gian. Ngôn ngữ văn học dân gian vốn được xây dựng trên cơ sở gọt giũa và cách điệu hóa ngôn ngữ hàng ngày của nhân dân. Điều này có thể thấy rõ trong *Quốc âm thi tập* Nguyễn Trãi đã đưa những khẩu ngữ hàng ngày của nhân dân và tận dụng những ưu điểm của nó để tả cảnh, tả người, tả tình, tả vật. Và việc đưa khẩu ngữ vào trong thơ một cách tài tình, Nguyễn Trãi đã tạo ra được những hình tượng thơ nhịp nhàng, uyển chuyển và đầy màu sắc dân tộc.

Tìm hiểu "*Tính khẩu ngữ trong thơ Nôm Nguyễn Trãi*", chúng tôi hi vọng sẽ góp thêm những cứ liệu để làm rõ công lao của Nguyễn Du với nền văn học viết bằng ngôn ngữ dân tộc, ngôn ngữ bình dân và thấy được ý thức sâu sắc của ông trong việc đưa lời ăn tiếng nói dân gian vào trong sáng tác thơ ca. Với *Quốc âm thi tập* Nguyễn Trãi được coi là một trong "*những người đầu tiên xây dựng lâu đài thi*

*ca Việt Nam"* [40, tr.965] và giá trị lao động nghệ thuật của ông đã "*dẫn nâng cao giá trị văn học của tiếng Việt lên, làm cho tiếng Việt ngày càng phong phú, càng có vị trí xứng đáng trên văn đàn, ngang với tiếng nói của nhiều nước tiên tiến trên thế giới*" [26, tr.814].

## **1.2. Lí do thực tiễn**

Từ lâu Nguyễn Trãi cùng với các di sản tư tưởng, văn hóa đã được thu thập phân tích đáng giá khá đầy đủ - thu hút được sự quan tâm đông đảo của giới nghiên cứu trong và ngoài nước. Có thể khẳng định, Nguyễn Trãi có ảnh hưởng và địa vị rất sâu sắc trong đời sống văn hóa của dân tộc. Vì vậy tác giả Nguyễn Trãi cùng với các kiệt tác, trong đó có thơ Nôm được giới thiệu rộng rãi, được đưa vào chương trình giảng dạy trong các nhà trường phổ thông, đại học ngày càng nhiều. Và đây cũng là nguồn đề tài phong phú cho hàng loạt các công trình nghiên cứu khoa học có giá trị.

Hiện nay trong chương trình dạy và học ở bậc Phổ thông trung học, tác phẩm của Nguyễn Trãi chiếm một số lượng tương đối ở lớp 10 với những tác phẩm như: *Bình Ngô đại cáo, Dục Thúy sơn, Cây chuối, Bảo kính cảnh giới*. Và với sự đổi mới phương pháp giảng dạy - tiếp cận tác phẩm văn học dưới góc độ thể loại và bám sát vào ngôn từ được thể hiện trên văn bản thì với đề tài trên ít nhiều sẽ có ích cho người học, người giảng dạy và người nghiên cứu thơ Nôm Nguyễn Trãi.

## **2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

Xem xét tập thơ *Quốc âm thi tập* ở giá trị tự thân cũng như vai trò, vị trí của nó trong hoàn cảnh nền văn học truyền thống thì tác phẩm gợi mở nhiều hướng tiếp cận, nhiều vấn đề đáng chú ý kể cả về phương diện nội dung cũng như phương diện nghệ thuật. Đặc biệt khi nghiên cứu văn học thì đối tượng nghiên cứu trước hết chính là ngôn ngữ bởi vì ngôn ngữ là chất liệu, là nơi chứa thông tin, thể hiện ý định của tác giả khi sáng tạo ra tác phẩm. Vì thế, tìm hiểu ngôn ngữ trong thơ Nôm Nguyễn Trãi là một trong những điểm thu hút rất nhiều các nhà nghiên cứu. Sự quan tâm chú ý của các nhà nghiên cứu đối với *Quốc âm thi tập* bắt đầu từ khi bản phiên âm, chú giả của học giả Đào Duy Anh công bố năm 1956. Tuy nhiên sau khi

cuốn phiên âm, chú giải tái bản lần 2 (1976) thì phương diện ngôn ngữ mới được đề cập một cách rộng rãi. Có thể điểm qua các tác giả với những công trình nghiên cứu như: Thanh Lăng với *Quốc âm thi tập* [tr.22], Nguyễn Thiên Thụ với *Ảnh hưởng và địa vị của Nguyễn Trãi trong văn học Việt Nam* [tr.42], Hoàng Văn Hành - Vương Lộc với *Mấy đặc điểm vốn từ tiếng Việt văn học thế kỉ XV qua "Quốc âm thi tập" của Nguyễn Trãi* [tr.10], Vương Lộc với *Một vài hư từ trong Quốc âm thi tập* [tr.28], Xuân Diệu với ***Quốc âm thi tập***, *tác phẩm mở đầu cho nền thơ ca cổ điển Việt Nam* [tr.6], Hoàng Tuệ với *Cống hiến của Nguyễn Trãi đối với tiếng Việt* [tr.46], Phạm Thị Phương Thái với *Ngôn ngữ và thể thơ trong Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi...*

Tác giả Thanh Lăng ngay từ năm 1967 đã cho rằng, Nguyễn Trãi là ông tổ của nền văn học cổ điển, là ông tổ của nghệ thuật dân tộc. Đồng thời xét từ khía cạnh Nguyễn Trãi sử dụng chất liệu làm nên tác phẩm là ngôn ngữ từ dân gian - "những kiểu nói của nhân dân (tục ngữ hay ca dao) tác động được tới nhân dân, bằng việc đem tư tưởng tiếng nói của mình vào tiếng nói của nhân dân" [22, tr.805], tác giả nhấn mạnh đến vai trò "khai sinh ra một nghệ thuật dùng ngôn ngữ dân gian của Nguyễn Trãi" [22, tr.805]. Tuy Thanh Lăng là người nêu ra vấn đề nhưng ông chưa đi sâu tìm hiểu lí giải về hiện tượng đó.

Đồng quan điểm với Thanh Lăng, Nguyễn Thiên Thụ ngay đầu bài viết của mình cũng đưa ra lời nhận xét và đánh giá Nguyễn Trãi là một trong "những người đầu tiên xây dựng lâu đài thi ca Việt Nam" [43, tr.956]. Lâu đài thi ca ấy được xây dựng nên từ "kho tàng văn chương bình dân cùng hòa hợp với tinh hoa của văn chương Trung Hoa" [43, tr.967]. Như vậy, tác giả đã khẳng định: *Quốc âm thi tập* là tác phẩm được viết bằng chữ Nôm, trên cơ sở một số thi liệu từ văn hóa Trung Hoa, Nguyễn Trãi đã Việt hóa chúng. Đặc biệt Nguyễn Trãi đã sử dụng kho tài nguyên phong phú của nền văn chương Việt Nam là ca dao, tục ngữ của dân gian.

Đi sâu vào tìm hiểu yếu tố tục ngữ ca dao trong *Quốc âm thi tập*, Bùi Văn Nguyên cho rằng, "Tiếng nói của tổ tiên ta được truyền lại gần như nguyên vẹn trong tục ngữ, ca dao qua bao thế hệ" [26, tr.807]. Và trong tập thơ *Quốc âm* của

chính mình, Nguyễn Trãi dựa trên những tri thức về tục ngữ, ca dao đã thể hiện thái độ, tâm tình của mình một cách rõ nhất. Từ đó có thể thấy được ý thức "trân trọng tiếng nói tổ tiên" của Nguyễn Trãi. Đồng thời từ trong lao động nghệ thuật của nhà thơ đã "dần dần nâng cao giá trị văn học của tiếng Việt, làm cho tiếng Việt ngày càng phong phú, càng có vị trí xứng đáng trên văn đàn, ngang với tiếng nói của nhiều nước tiên tiến trên thế giới" [26, tr.815].

Khác với các tác giả trên, hai tác giả Hoàng Văn Hành - Vương Lộc lại tiếp cận với *Quốc âm thi tập* từ khía cạnh khác. Các tác giả đi sâu tìm hiểu một số đặc điểm của vốn từ tiếng Việt văn học thế kỉ XV qua *Quốc âm thi tập*. Với việc khảo sát một số cặp từ đối lập về cách sử dụng, về mặt cấu tạo từ, nguồn gốc của các từ đơn tiết, song tiết và một vài hiện tượng sử dụng hư từ, từ láy trong *Quốc âm thi tập*, các tác giả đã đưa ra kết luận, "*Tiếng Việt thời Nguyễn Trãi đã phát triển đến một trình độ tương đối cao. Điều đó biểu hiện rõ ở sự hình thành các lớp từ đối lập nhau trong cách sử dụng và ở hệ thống các phương thức cấu tạo*" [10, tr.22].

Tác giả Đinh Gia Khánh khi trình bày quan điểm của mình về thi liệu trong thơ Nôm Nguyễn Trãi đã cho rằng, "*Thành tựu lớn nhất của Nguyễn Trãi không phải ở chỗ đồng hóa kho từ vựng và văn liệu Hán học mà là ở chỗ xây dựng ngôn ngữ văn học dân gian trên cơ sở ngôn ngữ nhân dân và ngôn ngữ của văn học dân gian*" [14, tr.275]. Đồng thời tác giả cũng lí giải ngôn ngữ trong văn học dân gian vốn đã xây dựng trên cơ sở của sự gọt giũa và cách điệu hóa ngôn ngữ hàng ngày của nhân dân. Với việc Nguyễn Trãi "*đưa khẩu ngữ hàng ngày vào thơ ca và tận dụng khả năng của khẩu ngữ ấy để tả cảnh, tả lòng, tả người, tả vật*" [14, tr.258] đã làm cho "*hình tượng thơ nhíp nhàng, uyển chuyển và đầy màu sắc dân tộc*".

Trong luận án tiến sĩ "*Ngôn ngữ và thể thơ trong Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi*", tác giả Phạm Thị Phương Thái khi đưa ra những nhận định của mình về việc xây dựng ngôn ngữ tiếng Việt văn hóa từ ngôn ngữ thông tục của Nguyễn Trãi đã viết, "*Là một nhà văn hóa, tư tưởng có tầm nhìn chiến lược, Nguyễn Trãi ý thức sự cần thiết xây dựng ngôn ngữ văn hóa*" và "*hạt nhân cơ bản của ngôn ngữ thơ Nôm Nguyễn Trãi là tiếng Việt*" [41, tr.101]. Tác giả đã lí giải nguyên nhân dẫn



đến ý thức đó chính là do đòi hỏi của xã hội cũng như ảnh hưởng và tiềm năng diễn đạt của ngôn ngữ bình dân nên đã thôi thúc Nguyễn Trãi đưa khẩu ngữ vào trong tác phẩm của mình. Như vậy việc vận dụng lời ăn tiếng nói, lối diễn đạt trong đời sống hàng ngày vào thơ Nôm đã cho thấy Nguyễn Trãi là người có ý thức đưa khẩu ngữ vào trong văn học viết. Đồng thời nhà thơ đã đưa tiếng Việt giao tiếp thành tiếng Việt văn hóa. Qua đó tác giả Phạm Thị Phương Thái khẳng định, "*Với Quốc âm thi tập, Nguyễn Trãi đã có công rất lớn trong việc xây dựng ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ văn hóa từ ngôn ngữ giao tiếp thông thường*" [41,tr.104].

Tác giả Xuân Diệu trong bài viết "*Quốc âm thi tập, tác phẩm mở đầu nền thơ cổ điển Việt Nam*" đã đánh giá cao những đóng góp về mặt ngôn từ của tập thơ và dành một phần nghiên cứu về "*hành văn*" trong thơ Nguyễn Trãi. Tác giả khẳng định, về mặt ngôn ngữ, Quốc âm thi tập "*là một kho chất liệu cho ta nghiên cứu lời nói câu viết của tổ tiên làm ngót sáu trăm năm trước*" [14,tr.618]. Theo ông, Nguyễn Trãi lấy hình tượng và ý tứ trong những câu tục ngữ ngày xưa hoặc dựa vào lối sáng tạo của tục ngữ để tạo ra những câu thơ vào loại thành công nhất, vào loại "*có nhiều nội tâm nhất*" [14, tr. 595].

Khác với các tác giả trên, GS. Hoàng Tuệ khi nghiên cứu về Nguyễn Trãi trực tiếp tập trung bàn về "*Cống hiến của Nguyễn Trãi đối với tiếng Việt*". Theo tác giả cống hiến trước hết của Nguyễn Trãi được thể hiện ở "*Bản lĩnh ngôn ngữ trong cuộc đấu tranh của Nguyễn Trãi để bảo vệ nền văn hiến lâu đời của dân tộc*" [46,tr.818]. Bản lĩnh ấy được thể hiện ở "*thái độ quý trọng và đề cao chất liệu của tiếng "Nôm", tức tiếng Việt, văn học dân gian truyền miệng*". Cống hiến của Nguyễn Trãi đối với tiếng Việt ở nhiều phương diện, trước hết đó là: "*Bộ phận từ vựng Việt (...) ngữ pháp cũng là Việt, đáng chú ý là các hư từ, ngữ điệu*" [46,tr. 819] và đặc biệt tục ngữ rất được "*quý chuộng*" và "*đề cao*" trong *Quốc âm thi tập*. Bên cạnh đó, Nguyễn Trãi còn làm giàu ngôn ngữ tiếng Việt bằng cách "*dùng chất liệu hình thức Việt để tiếp nhận chất liệu nội dung Hán*" [46,tr.821]. Để khẳng định công lao, vị trí của Nguyễn Trãi trong nền thơ ca viết bằng tiếng Việt và để kết thúc bài viết GS. Hoàng Tuệ nhấn mạnh: "*Cống hiến của Nguyễn Trãi đối với tiếng Việt,*

*đó là công hiến thực lớn lao. Nếu như về tiếng Việt, đầu thế kỉ XIX, Nguyễn Du đã tạo nên được niềm tự hào, thì ở thế kỉ XV, điều mà Nguyễn Trãi đã xây dựng nên được, là niềm tin" [46, tr.826].*

Qua tìm hiểu các công trình nghiên cứu trên, chúng tôi nhận thấy ngôn ngữ trong thơ Nôm của Nguyễn Trãi đã được nhìn nhận trên khá nhiều phương diện, trong đó có các đánh giá về việc sử dụng lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân hay khẩu ngữ. Tuy nhiên, những công trình này chỉ dừng lại ở mức độ đưa ra các nhận xét khái quát về đặc sắc trong việc sử dụng ngôn ngữ của Nguyễn Trãi mà chưa đi sâu tìm hiểu, khảo sát các biểu hiện cụ thể của khẩu ngữ - một phương diện trong ngôn ngữ nghệ thuật Nguyễn Trãi. Chính vì lí do trên, chúng tôi chọn lựa đề tài "*Tính khẩu ngữ trong thơ Nôm Nguyễn Trãi*" với hy vọng sẽ tổng kết, phân loại hợp lí các biểu hiện của khẩu ngữ trong thơ Nôm Nguyễn Trãi và chỉ ra được ý nghĩa biểu đạt cũng như những giá trị thẩm mĩ tiêu biểu của "*hệ lời*" đặc biệt này.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở khảo sát, thống kê, so sánh, phân tích lí giải các đặc điểm của tính khẩu ngữ trong thơ Nôm Nguyễn Trãi, đề tài sẽ đưa ra những nhận định, đánh giá khoa học về mức độ ảnh hưởng và cách thức sử dụng những thi liệu của khẩu ngữ trong *Quốc âm thi tập*. Kết quả của nó sẽ đóng góp phần nào vào việc đánh giá toàn diện và sâu sắc hơn về *Quốc âm thi tập*, về tác giả Nguyễn Trãi từ góc độ ngôn ngữ trong nền văn học viết bằng tiếng Việt.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Tìm hiểu tính khẩu ngữ ở nhiều góc độ thể hiện (từ vựng, cú pháp, biện pháp tu từ) được thể hiện trong thơ Nôm đó là đóng góp lớn lao của Nguyễn Trãi trong nền thơ ca viết bằng ngôn ngữ dân tộc.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Như tên gọi của đề tài, luận văn sẽ tập trung tìm hiểu những biểu hiện đặc trưng của tính khẩu ngữ trong thơ Nôm Nguyễn Trãi.